

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 64/2013/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 23 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức chi hỗ trợ phát lại các chương trình phát thanh, truyền hình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo giai đoạn 2013 - 2015 trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 225/2012/TTLT-BTC-BKHĐT-BTTTT ngày 26/12/2012 của Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo giai đoạn 2012 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 1212/QĐ-TTg ngày 05/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo giai đoạn 2012 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-BTTTT ngày 31/5/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt danh sách đơn vị hành chính cấp xã thuộc phạm vi địa bàn Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo giai đoạn 2012 - 2015;

Căn cứ Văn bản số 300/HĐND-TT ngày 21/11/2013 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về việc thỏa thuận Tờ trình của UBND tỉnh Lào Cai;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 40/TTr-STTTT ngày 25/10/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức chi hỗ trợ phát lại các chương trình phát thanh, truyền hình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo giai đoạn 2013 - 2015 trên địa bàn tỉnh Lào Cai, gồm các nội dung cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định mức chi hỗ trợ phát lại các chương trình phát thanh, truyền hình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia đưa

thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Đối tượng áp dụng:

- Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện Bắc Hà, Mường Khương, Si Ma Cai; các Trạm truyền thanh thuộc 146 xã trong danh sách ban hành kèm theo Quyết định số 620/QĐ-BTTTT ngày 31/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt danh sách đơn vị hành chính cấp xã thuộc phạm vi địa bàn Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo giai đoạn 2012 - 2015 *(có phụ lục danh sách kèm theo)*.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia phát lại các chương trình phát thanh, truyền hình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo giai đoạn 2013 - 2015 trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

3. Mức chi cụ thể

3.1. Chi phát lại các chương trình truyền hình:

a) Phát lại chương trình có thời lượng không quá 15 phút: 300.000đ/chương trình;

b) Phát lại chương trình có thời lượng trên 15 phút đến 30 phút: 575.000đ/chương trình;

c) Phát lại chương trình có thời lượng trên 30 phút đến 45 phút: 850.000đ/chương trình.

3.2. Chi phát lại các chương trình phát thanh:

a) Phát lại chương trình có thời lượng không quá 15 phút: 150.000đ/chương trình;

b) Phát lại chương trình có thời lượng trên 15 phút đến 30 phút: 287.000đ/chương trình;

c) Phát lại chương trình có thời lượng trên 30 phút đến 45 phút: 425.000đ/chương trình.

4. Nguồn kinh phí, quản lý và sử dụng nguồn kinh phí

4.1. Nguồn kinh phí:

a) Sử dụng nguồn ngân sách nhà nước cấp theo Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo giai đoạn 2013 - 2015;

b) Nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

4.2. Quản lý và sử dụng nguồn kinh phí:

Việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí này được thực hiện theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước. Căn cứ vào tình hình thực tế có thể lồng ghép nguồn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước với nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

Điều 2. Tổ chức thực hiện**1. Sở Thông tin và Truyền thông:**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các địa phương được thụ hưởng chính sách hỗ trợ theo Quyết định này lập dự toán kinh phí, chi trả các khoản hỗ trợ đảm bảo đúng quy định;

b) Thẩm định nội dung, chương trình, xây dựng kế hoạch, thỏa thuận với Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện: Bắc Hà, Mường Khương, Si Ma Cai; 146 Trạm truyền thanh các xã, phường và thị trấn Mường Khương thuộc phạm vi của Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo giai đoạn 2013 - 2015 trên địa bàn tỉnh Lào Cai ký kết hợp đồng phát lại các chương trình phát thanh, truyền hình; hàng năm kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Sở Tài chính:

a) Hàng năm kiểm tra, giám sát việc lập dự toán kinh phí hỗ trợ và chi trả chính sách hỗ trợ;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan có liên quan hướng dẫn chi tiết quản lý sử dụng nguồn kinh phí đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả; thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước trong việc phát sóng các chương trình phát thanh, truyền hình theo danh mục các chương trình do Trung ương hoặc tỉnh cung cấp.

3. UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm triển khai và chỉ đạo Đài Truyền thanh - Truyền hình; Trạm truyền thanh các xã, phường và thị trấn Mường Khương thuộc phạm vi của Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới hải đảo giai đoạn 2013 - 2015 trên địa bàn tỉnh Lào Cai phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thống nhất nội dung, chương trình và kế hoạch phát lại các chương trình phát thanh, truyền hình theo đúng hợp đồng đã ký kết. Thực hiện việc thanh, quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

4. Thời điểm áp dụng: Từ ngày 01/10/2013.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Doãn Văn Hưởng

PHỤ LỤC DANH MỤC

Các huyện, xã, phường và thị trấn Mường Khương thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo giai đoạn 2013 - 2015 trên địa bàn tỉnh Lào Cai
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 64/2013/QĐ- UBND ngày 23/12/2013 của UBND tỉnh Lào Cai)

STT	Đơn vị	Huyện, xã thuộc Chương trình mục tiêu QG	STT	Đơn vị	Huyện, xã thuộc Chương trình mục tiêu QG
A	Các huyện thuộc Chương trình mục tiêu QG	3	5	Xã Ngải Thầu	x
I	Mường Khương	1	6	Xã Y Tý	x
II	Bắc Hà	1	7	Xã Cốc Mỳ	x
III	Si Ma Cai	1	8	Xã Dền Sáng	x
B	Các xã thuộc Chương trình mục tiêu QG	146	9	Xã Bản Vược	x
I	TP Lào Cai	7	10	Xã Sàng Ma Sáo	x
1	Phường Duyên Hải	x	11	Xã Bản Qua	x
2	Phường Lào Cai	x	12	Xã Mường Vi	x
3	Xã Đồng Tuyển	x	13	Xã Dền Thàng	x
4	Xã Vạn Hoà	x	14	Xã Bản Xèo	x
5	Xã Cam Đường	x	15	Xã Mường Hum	x
6	Xã Tả Phời	x	16	Xã Trung Lèng Hồ	x
7	Xã Hợp Thành	x	17	Xã Quang Kim	x
II	Huyện Bát Xát	22	18	Xã Pa Cheo	x
1	Xã A Mú Sung	x	19	Xã Nậm Pung	x
2	Xã Nậm Chạc	x	20	Xã Phìn Ngan	x
3	Xã A Lù	x	21	Xã Cốc San	x
4	Xã Trịnh Tường	x	22	Xã Tòng Sành	x

III	Huyện Mường Khương	16	9	Xã Sín Chéng	x
1	TT. Mường Khương	x	10	Xã Cán Hồ	x
2	Xã Pha Long	x	11	Xã Quan Thần Sán	x
3	Xã Tả Ngải Chồ	x	12	Xã Lử Thần	x
4	Xã Tung Chung Phố	x	13	Xã Nàn Xín	x
5	Xã Dìn Chín	x	V	Huyện Bắc Hà	20
6	Xã Tả Gia Khâu	x	1	Xã Lùng Cải	x
7	Xã Nậm Chảy	x	2	Xã Bản Già	x
8	Xã Nậm Lư	x	3	Xã Lùng Phình	x
9	Xã Lùng Khẩu Nhín	x	4	Xã Tả Van Chư	x
10	Xã Thanh Bình	x	5	Xã Tả Củ Tỷ	x
11	Xã Cao Sơn	x	6	Xã Thái Giàng Phố	x
12	Xã Lùng Vai	x	7	Xã Lầu Thí Ngải	x
13	Xã Bản Lầu	x	8	Xã Hoàng Thu Phố	x
14	Xã La Pán Tẩn	x	9	Xã Bản Phố	x
15	Xã Tả Thàng	x	10	Xã Bản Liền	x
16	Xã Bản Xen	x	11	Xã Tả Chải	x
IV	Huyện Si Ma Cai	13	12	Xã Na Hối	x
1	Xã Nàn Sán	x	13	Xã Cốc Ly	x
2	Xã Thào Chư Phìn	x	14	Xã Nậm Mòn	x
3	Xã Bản Mế	x	15	Xã Nậm Đét	x
4	Xã Si Ma Cai	x	16	Xã Nậm Khánh	x
5	Xã Sán Chải	x	17	Xã Bảo Nhai	x
6	Xã Mản Thẩn	x	18	Xã Nậm Lúc	x
7	Xã Lùng Sui	x	19	Xã Cốc Lầu	x
8	Xã Cán Cầu	x	20	Xã Bản Cái	x
VI	Huyện Bảo Thắng	12	13	Xã Yên Sơn	x
1	Xã Bản Phiệt	x	14	Xã Bảo Hà	x
2	Xã Bản Cầm	x	15	Xã Lương Sơn	x
3	Xã Thái Niên	x	16	Xã Long Phúc	x
4	Xã Phong Niên	x	17	Xã Long Khánh	x

5	Xã Gia Phú	x	VIII	Huyện Sa Pa	17
6	Xã Xuân Quang	x	1	Xã Bản Khoang	x
7	Xã Sơn Hải	x	2	Xã Tả Giàng Phình	x
8	Xã Xuân Giao	x	3	Xã Trung Chải	x
9	Xã Trì Quang	x	4	Xã Tả Phìn	x
10	Xã Sơn Hà	x	5	Xã Sa Pả	x
11	Xã Phố Lu	x	6	Xã San Sả Hồ	x
12	Xã Phú Nhuận	x	7	Xã Bản Phùng	x
VII	Huyện Bảo Yên	17	8	Xã Hầu Thào	x
1	Xã Tân Tiến	x	9	Xã Lao Chải	x
2	Xã Nghĩa Đô	x	10	Xã Thanh Kim	x
3	Xã Vĩnh Yên	x	11	Xã Suối Thầu	x
4	Xã Điện Quan	x	12	Xã Sừ Pán	x
5	Xã Xuân Hoà	x	13	Xã Tả Van	x
6	Xã Tân Dương	x	14	Xã Thanh Phú	x
7	Xã Thượng Hà	x	15	Xã Bản Hồ	x
8	Xã Kim Sơn	x	16	Xã Nậm Sài	x
9	Xã Cam Cọn	x	17	Xã Nậm Cang	x
10	Xã Minh Tân	x	IX	Huyện Văn Bàn	22
11	Xã Xuân Thượng	x	1	Xã Văn Sơn	x
12	Xã Việt Tiến	x	2	Xã Võ Lao	x
3	Xã Sơn Thủy	x	13	Xã Làng Giàng	x
4	Xã Nậm Mả	x	14	Xã Hoà Mạc	x
5	Xã Tân Thượng	x	15	Xã Khánh Yên Trung	x
6	Xã Nậm Rạng	x	16	Xã Khánh Yên Hạ	x

7	Xã Nậm Chầy	x	17	Xã Dương Quỳ	x
8	Xã Tân An	x	18	Xã Nậm Tha	x
9	Xã Khánh Yên Thượng	x	19	Xã Minh Lương	x
10	Xã Nậm Xé	x	20	Xã Thẩm Dương	x
11	Xã Dân Thàng	x	21	Xã Liêm Phú	x
12	Xã Chiềng Ken	x	22	Xã Nậm Xây	x